

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ TRỢ

**BẢO HIỂM TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT  
DO TAI NẠN**

**ĐÍNH KÈM SẢN PHẨM BẢO HIỂM  
LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
- PHIÊN BẢN 3**

(Được phê chuẩn theo Công văn số 7519/BTC-QLBH ngày 1/8/2022 của Bộ Tài chính)



Bảo hiểm bổ trợ **Bảo hiểm tử vong và thương tật do Tai nạn** này ("Bảo hiểm bổ trợ") được đính kèm sản phẩm bảo hiểm chính (Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Phiên bản 3) để bảo hiểm cho (những) người có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Bên mua bảo hiểm, trong trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu và được Generali chấp thuận. Việc lựa chọn tham gia Bảo hiểm bổ trợ này không phải là yếu tố quyết định đến việc chấp thuận bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính.

Quy tắc và điều khoản của Bảo hiểm bổ trợ ("Điều khoản bổ trợ") là thỏa thuận giữa **Generali** và **Bên mua bảo hiểm** về Bảo hiểm bổ trợ và là một phần của Hợp đồng.

## Điều 1. Quyền lợi

Trong thời gian Bảo hiểm bổ trợ có hiệu lực, Generali sẽ chi trả các quyền lợi sau:

### 1.1 Thương tật do Tai nạn

Generali sẽ chi trả quyền lợi tùy theo mức độ thương tật khi Người được bảo hiểm bị thương tật do Tai nạn như sau:

| Mức độ thương tật   | Số tiền chi trả (% Số tiền bảo hiểm) |
|---|--------------------------------------|
| 1. Mất hoặc liệt vĩnh viễn hai bàn tay hoặc hai bàn chân        | 100%                                 |
| 2. Mất hoặc liệt vĩnh viễn một bàn tay và một bàn chân          | 100%                                 |
| 3. Mù vĩnh viễn hai mắt   | 100%                                 |
| 4. Mất vĩnh viễn chức năng nói                                  | 100%                                 |
| 5. Mất vĩnh viễn thính lực hai tai                              | 100%                                 |
| 6. Mất hoặc liệt vĩnh viễn một bàn tay                          | 50%                                  |
| 7. Mất hoặc liệt vĩnh viễn một bàn chân                         | 50%                                  |
| 8. Mù vĩnh viễn một mắt   | 50%                                  |
| 9. Mất vĩnh viễn thính lực một tai                              | 50%                                  |
| 10. Mất vĩnh viễn năm ngón tay trên một bàn tay                 | 50%                                  |
| 11. Mất vĩnh viễn năm ngón chân trên một bàn chân               | 25%                                  |
| 12. Mất vĩnh viễn ngón tay cái                                  | 15%                                  |
| 13. Mất vĩnh viễn ngón tay trỏ                                  | 10%                                  |
| 14. Mất vĩnh viễn chức năng khớp gối                            | 10%                                  |
| 15. Thương tật của một chân làm ngắn đi tối thiểu 5cm vĩnh viễn | 7,5%                                 |
| 16. Mất vĩnh viễn ngón tay giữa                                 | 6%                                   |
| 17. Mất vĩnh viễn ngón tay áp út (ngón 4)                       | 5%                                   |

| Mức độ thương tật   | Số tiền chi trả<br>(% Số tiền<br>bảo hiểm) |
|---|--|
| 18. Mất vĩnh viễn ngón chân cái                             | 5%   |
| 19. Mất vĩnh viễn ngón tay út                               | 4%   |
| 20. Mất vĩnh viễn xương bàn tay thứ nhất hoặc thứ hai       | 3%   |
| 21. Mất vĩnh viễn xương bàn tay thứ ba, thứ tư hoặc thứ năm | 2%   |
| 22. Mất vĩnh viễn mỗi ngón chân (trừ ngón chân cái)         | 1%   |

Mức độ thương tật trong bảng trên được hiểu như sau:

- Liệt vĩnh viễn là bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng. Tình trạng này phải kéo dài trong thời gian ít nhất 06 tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn và phải được xác nhận bởi Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.
- Mất vĩnh viễn ngón tay là tình trạng ngón tay bị mất hoàn toàn từ khớp bàn ngón.
- Mất vĩnh viễn ngón chân là tình trạng ngón chân bị mất hoàn toàn từ khớp bàn ngón.
- Mất vĩnh viễn thính lực là tình trạng mất thính lực trên 90 dB với các tần số âm thanh là 500 Hz, 1000 Hz và 2000 Hz.
- Mất vĩnh viễn chức năng nói không phải do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của sang chấn tâm lý hoặc bệnh lý tâm thần.

Generali sẽ chi trả quyền lợi dựa trên tổng số thương tật do cùng một Tai nạn gây ra, nhưng trong mọi trường hợp sẽ không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của Bảo hiểm bổ trợ.

## 1.2 Bảng do Tai nạn

Generali sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tùy theo mức độ Bảng khi Người được bảo hiểm bị Bảng do Tai nạn như sau:

| Phần bị Bỏng           | Tỷ lệ (%) diện tích da cơ thể | Số tiền chi trả (% Số tiền bảo hiểm) |
|------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|
| Đầu                    | Từ 2% đến dưới 5%             | 50%                                  |
|                        | Từ 5% đến dưới 8%             | 75%                                  |
|                        | Từ 8% trở lên                 | 100%                                 |
| Thân mình và tay, chân | Từ 10% đến dưới 15%           | 50%                                  |
|                        | Từ 15% đến dưới 20%           | 75%                                  |
|                        | Từ 20% trở lên                | 100%                                 |

Generali sẽ chi trả quyền lợi dựa trên tổng số thương tật do một Tai nạn gây ra, nhưng trong mọi trường hợp sẽ không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của Bảo hiểm bổ trợ.

### 1.3 Tử vong do Tai nạn

- a. Generali sẽ chi trả 100% Số tiền bảo hiểm cho trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn.
- b. Generali sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm nếu Tai nạn xảy ra trong các trường hợp sau:
  - Tai nạn giao thông và Người được bảo hiểm đang là hành khách có mua vé trên phương tiện giao thông công cộng được cấp phép và có hành trình cố định, gồm: xe buýt, tàu hỏa chở khách (không bao gồm taxi hay bất kỳ phương tiện thuê được sử dụng cho việc di chuyển cá nhân) tại thời điểm xảy ra Tai nạn; hoặc
  - Do thang máy gây ra khi Người được bảo hiểm đang trong thang máy (không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng); hoặc
  - Do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại tòa nhà công cộng (bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường công cộng, khách sạn, trường học, bệnh viện và các trung tâm thể thao).
- c. Generali sẽ chi trả thêm 200% Số tiền bảo hiểm nếu Tai nạn làm Người được bảo hiểm tử vong là tai nạn máy bay xảy ra khi Người được bảo hiểm đang là hành khách trên chuyến bay dân dụng.
- d. Quyền lợi tử vong do Tai nạn được chi trả sau khi trừ đi số tiền chi trả cho Quyền lợi Thương tật do Tai nạn, Quyền lợi Bỏng do Tai nạn (nếu có).

### 1.4 Tỷ lệ điều chỉnh trong trường hợp Người được bảo hiểm là trẻ em

Số tiền bảo hiểm được dùng để tính số tiền chi trả tại Điều 1.3 sẽ được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với Tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm như sau:

| Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm | Dưới 01 tuổi | Từ 01 đến dưới 02 Tuổi | Từ 02 đến dưới 03 Tuổi | Từ 03 đến dưới 04 Tuổi | Từ 04 Tuổi trở lên |
|--|--------------|------------------------|------------------------|------------------------|--------------------|
| Tỷ lệ điều chỉnh (% Số tiền bảo hiểm)      | 20%          | 40%                    | 60%                    | 80%                    | 100%               |

## Điều 2. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Generali không chi trả quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 1, nếu Người được bảo hiểm bị thương tật, Bỏng hoặc tử vong do Tai nạn trong trường hợp sau và/hoặc do nguyên nhân sau:

- Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng và/hoặc Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp do hành vi phạm tội của Người thụ hưởng, nếu chỉ có một hoặc một số Người thụ hưởng thực hiện hành vi phạm tội, Generali vẫn chi trả cho (những) Người thụ hưởng còn lại phần quyền lợi mà họ được hưởng; hoặc
- Sử dụng thuốc mà không theo chỉ định của bác sĩ, sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích; hoặc
- Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn thuộc trường hợp bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật hoặc trong cơ thể có chất ma túy.

## Điều 3. Thủ tục giải quyết quyền lợi

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi quy định tại Điều 1, người được nhận quyền lợi cần nộp:

- Yêu cầu giải quyết quyền lợi (theo mẫu của Generali) được kê khai đầy đủ, chính xác;
- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người được nhận quyền lợi;

- c. Bằng chứng về quyền nhận quyền lợi: giấy tờ chứng minh mối quan hệ với Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, văn bản thỏa thuận/phân chia di sản thừa kế, di chúc, văn bản cử người đại diện nhận quyền lợi;
- d. Bằng chứng về Sự kiện được chi trả:
  - Tử vong, Thương tật do Tai nạn: các chứng từ theo quy định tại Phụ lục 1 của Điều khoản chính.
  - Bồng do Tai nạn: kết quả giám định tình trạng Bồng do Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh trở lên, hoặc cơ quan có thẩm quyền, hoặc cơ quan y tế được Generali chấp thuận, cấp theo quy định của pháp luật.
- e. Bằng chứng về nguyên nhân của Sự kiện được chi trả: các chứng từ theo quy định tại Phụ lục 1 của Điều khoản chính.

## **Điều 4. Thời hạn của Bảo hiểm bổ trợ**

Thời hạn của Bảo hiểm bổ trợ có thể từ 10 năm đến 30 năm (tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm và Tuổi của Người được bảo hiểm).

Bảo hiểm bổ trợ bắt đầu có hiệu lực từ ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất yêu cầu bảo hiểm và đóng đủ khoản phí bảo hiểm của Bảo hiểm bổ trợ, với điều kiện Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm được Generali chấp thuận.

Thời hạn của Bảo hiểm bổ trợ được thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận của Generali.

## **Điều 5. Chấm dứt Bảo hiểm bổ trợ**

Bảo hiểm bổ trợ chấm dứt hiệu lực theo một trong những trường hợp sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- Kết thúc thời hạn của Bảo hiểm bổ trợ; hoặc
- Generali chấp thuận chi trả 100% Số tiền bảo hiểm của Bảo hiểm bổ trợ; hoặc
- Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- Hợp đồng chấm dứt; hoặc
- Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu chấm dứt Bảo hiểm bổ trợ bằng văn bản cho Generali; hoặc
- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Định nghĩa**

### **6.1 Bỏng**

Nghĩa là bỏng độ III mô mềm của các cơ quan trong cơ thể Người được bảo hiểm do Tai nạn gây ra. Tiêu chuẩn của bỏng độ III là tổn thương toàn bộ lớp da (thượng bì và mô dưới da). Tỷ lệ bỏng trên diện tích da cơ thể (mức độ bỏng) được xác định theo Biểu đồ bề mặt cơ thể Lund & Browder.

### **6.2 Người được bảo hiểm**

Là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam, từ 30 ngày Tuổi đến 60 Tuổi tại ngày Bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và được Generali chấp thuận bảo hiểm theo Điều khoản bảo trợ này.

Tuổi tối đa của Người được bảo hiểm khi kết thúc Thời hạn của Bảo hiểm bảo trợ là 70 Tuổi.

### **6.3 Số tiền bảo hiểm**

Là số tiền do Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Generali chấp thuận bảo hiểm theo Điều khoản bảo trợ này. Số tiền bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận của Generali hoặc văn bản thỏa thuận giữa Generali và Bên mua bảo hiểm (nếu có).





## CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ GENERALI VIỆT NAM

TOÀ NHÀ GENERALI PLAZA  
43-45 Tú Xương, P. Võ Thị Sáu,  
Quận 3, TP.HCM

TOÀ NHÀ GENTOWER HÀ NỘI  
14 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành,  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

TOÀ NHÀ GENTOWER ĐÀ NẴNG  
386 Hoàng Diệu, P. Bình Thuận,  
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

☎ 1900 96 96 75

🌐 [www.generali.vn](http://www.generali.vn)

📧 [info@generali-life.com.vn](mailto:info@generali-life.com.vn)